

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2020/HSST

Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hà

Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đức M** – Sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 62, Tổ 5, phường M, thành phố Sông C, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Trương Đức H và bà: Nguyễn Thị T. Vợ: Lù Thị H (Đã ly hôn), có 02 con: Lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007. Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 17/3/2004, Tòa án nhân dân thị xã Hà G, tỉnh Hà G xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/5/2008, Tòa án nhân dân thị xã Hà G, tỉnh Hà G xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2010, nộp tiền án phí 50.000 đồng ngày 11/8/2008, chưa được xóa án thì tiếp tục phạm tội năm 2011.

- Ngày 19/10/2011, Tòa án nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/2/2018, chưa được xóa án.

Tạm giữ từ ngày 08/5/2020 đến ngày 17/5/2020.

Tạm giam ngày 17/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Danh, chỉ bản số 266 ngày 11/5/2020 của công an huyện A, Hà Nội. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Văn C, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Thôn Ngọc L, xã Hoàng P, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 07/5/2020, tổ công tác Công an xã Kim N phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện A làm nhiệm vụ tại khu vực Cầu T, xã Kim N, huyện A, Hà Nội kiểm tra hành chính đối với Lê Văn C và Vũ Thị P. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và tạm giữ của C 150.000 đồng tại túi quần trước bên phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số 0399254557. Khám người đối với Vũ Thị P H và khám P tiện đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS: 29Y7-249.26 do H đang sử dụng, lực lượng công an không phát hiện thu giữ gì.

Đấu tranh tại chỗ, Lê Văn C khai nhận đang đợi mua ma túy loại Heroin của một người đàn ông tên M, H là bạn gái của M và đang sống cùng phòng trọ với M. Khi H vừa đến gặp C, C chuẩn bị giao tiền và nhận ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra. Ngoài ra, C còn khai nhận biết phòng trọ nơi M và H đang ở. Lực lượng công an đã lập biên bản rồi đưa C cùng H về phòng trọ của H để tiến hành kiểm tra hành chính.

Tại thời điểm kiểm tra hành chính có Trương Đức M đang ở trong phòng trọ. Cơ quan công an phát hiện thu giữ trên mặt giường ngủ trong phòng trọ có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 gói giấy màu trắng kích thước (0,5x1)cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x4)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 mảnh viên nén màu hồng, M khai là ma túy. Ngoài ra, lực lượng công an còn tạm giữ 03 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Coolpad, lắp số 0927747898 và 0328151027; 01 chiếc nhãn hiệu SAMSUNG, lắp sim số 0987856621 và 0374255410; 01 điện thoại Redmi note 2, lắp sim số 0969815310) và 1.500.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa M, C và H về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 3653/KLGD-PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,137 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,028 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,07 gam.

- Một mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,054 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trương Đức M khai nhận như trên và khai: Khoảng 16 giờ ngày 07/5/2020, khi M đang ở phòng trọ tại khu dân cư, xã H huyện A, Hà Nội cùng Vũ Thị P H thì nhận được điện thoại từ số điện thoại 0399254557 của Lê Văn C đến số điện thoại 0374255410 của M hỏi mua 150.000 đồng ma túy Heroin, M đồng ý và hẹn C ra khu vực gầm cầu vượt Kim N để giao ma túy và nhận tiền, C đồng ý. Nghe điện thoại xong, M đưa cho H 01 gói giấy bên trong có chứa Heroin và bảo H mang ra gầm cầu vượt Kim N đưa cho C và cầm tiền về cho M. H đồng ý và cầm gói Heroin rồi đi xe máy một mình đi ra ngoài. Sau đó, khi M đang ở phòng trọ thì có lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ ma túy trong

phòng trọ. Khi bảo H cầm gói giấy bên trong chứa Heroin ra điểm hẹn đưa cho C thì M không cho H biết bên trong gói giấy có chứa ma túy và không nói rõ lấy của C bao nhiêu tiền. Đây là lần đầu tiên M bán ma túy cho C. Nguồn gốc số ma túy M bán cho C và số ma túy thu giữ tại nhà trọ của M là do M mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã Thanh Xuyên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với giá 800.000 đồng vào chiều ngày 06/5/2020.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn C khai nhận phù hợp với lời khai của Trương Đức M về nội dung sự việc C giao dịch mua ma túy của M ngày 07/5/2020. Ngày 07/5/2020 là lần đầu tiên C mua ma túy loại heroin của M. Mục đích C mua ma túy để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị P H khai nhận phù hợp với lời khai của M. H không biết bên trong gói giấy mà M bảo H mang ra đưa cho C có chứa ma túy. Quá trình trên đường mang gói giấy trên ra cho C thì H đã làm rơi ở đâu không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được gói giấy bên trong chứa ma túy Heroin mà H đã làm rơi.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M do M khai không rõ nhân thân, lai lịch, ngoài lời khai của M ra, không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác M, làm rõ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda WaveS BKS: 29Y7-249.26; 01 điện thoại di động Redmi note 2, lắp sim số 0969815310; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính phòng trọ nơi Trương Đức M đang thuê trọ: Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Vũ Thị P H. Ngày 19/6/2020, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho chị Vũ Thị P H.

Đối với 0,165 gam ma túy heroin (Phòng PC09 – CATP Hà Nội thu 0,035 gam mẫu giám định) và 0,124 gam ma túy Methamphetamine (Phòng PC09 – CATP Hà Nội thu 0,038 gam mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Trương Đức M, cán bộ công an huyện A và giám định viên; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, lắp sim số 0927747898 và 0328151027; 02 thẻ sim số thuê bao 0987856621 và 0374255410; 1.500.000 đồng thu giữ của Trương Đức M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số 0399254557 cùng số tiền 150.000 đồng thu giữ của Lê Văn C là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện A giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức M thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn C ngày 07/5/2020.

Tại cáo trạng số 118/VKS-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã truy tố Trương Đức M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đức M với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là ma túy thu của bị cáo.
Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động và 1.650.000 đồng. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án : Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 07/5/2020, Trương Đức M đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroin với giá 150.0000 đồng cho Lê Văn C tại khu Cầu Thăng Long, xã Kim N, huyện A, Hà Nội nhưng chưa kịp mua bán thì bị công an phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo đã có nhiều tiền án: Đối với bản án số 05/HSST ngày 17/3/2004 của Tòa án nhân dân thị xã Hà G, tỉnh Hà G xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 820.000 đồng. Bản án này đã được xóa án.

Đối với bản án số 14/2008/HSST ngày 27/5/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Hà G, tỉnh Hà G xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2010, chưa được xóa án thì đến ngày 28/6/2011 lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù tại bản án số 34/HSST ngày 19/10/2011, tại bản án này bị cáo đã là tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/2/2018. Do đó, bản án này chưa được xóa. Lỗi phạm tội này của Trương Đăng M là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Trương Đăng M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện A, Hà Nội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm M trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2} Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

{4} Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,165 gam ma túy heroin và 0,124 gam ma túy Methamphetamine. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad, lắp sim số 0927747898 và 0328151027; 02 thẻ sim số thuê bao 0987856621 và 0374255410 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112, lắp sim số 0399254557 cùng số tiền 150.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 1.500.000 đồng thu giữ của Trương Đức M để đảm bảo thi hành án.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Đức M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trương Đức M 08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,165 gam ma túy heroin (Phòng PC09-CATP Hà Nội thu 0,035 gam mẫu giám định) và 0,124 gam ma túy Methamphetamine (Phòng PC09-CATP Hà Nội thu 0,038 gam mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Trương Đức M, cán bộ Công an huyện A và Giám định viên.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Coolpad, số Imei 1: 861275035326715, số Imei 2: 8612753537803 bên trong lắp sim số thuê bao 1: 0927747898 (số seri sim: 89840509191044260335, số thuê bao 2: 0328151027 (số seri sim: 8984048000038977132); 02 thẻ sim số thuê bao 0987856621 (số seri sim: 8984048000058400488 và 0374255410 (số seri sim: 8984048000040322214) thu giữ của Trương Đức M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1112 (nhãn hiệu trên vỏ máy 1110i), số Imei trên vỏ máy: 352055/02/050639/8 lắp sim số 0399254557 (số seri sim: 8984048000067637309) thu giữ của Lê Văn C.

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/7/2020 của Kho bạc Nhà nước A (nộp vào TK số: 3949.0.1047882).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền thu của Trương Đức M 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) tại Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/7/2020 của Kho bạc Nhà nước A (nộp vào TK số: 3949.0.1047882).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ và chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân